

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2021/HS-PT

Ngày 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Vi Văn B, do có kháng cáo của bị cáo Vi Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Vi Văn B, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Nghĩa K (đã chết); con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn B: Bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Ông Vi Văn Đ, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-02-2020, Vi Văn T bán cho Vi Thị T (ở cùng thôn) một mảnh đất vườn tiếp giáp với sân và bếp của nhà Vi Văn T với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được mảnh đất của Vi Văn T, Vi Thị T đã dựng hàng rào bằng cột gỗ và lưới sắt để ngăn cách giữa đất vườn với sân nhà của Vi Văn T. Do không đồng ý việc Vi Văn T tự ý bán mảnh đất vườn, khoảng 16 giờ ngày 21-3-2020 các chị gái của Vi Văn T gồm: Vi Thị Q; Vi Thị N, Vi Thị Chiêu cùng Vi Văn B, Vi Văn M, (đều là con chú ruột của Vi Văn T) và Vi Văn T1 (là con anh trai Vi Văn B) đã đến sân nhà của Vi Văn T trong khi Vi Văn T đi vắng. Sau đó, Vi Thị N đến nhà Vi Thị T bảo Vi Thị T sang nhà Vi Văn T nói chuyện với mục đích trả lại cho Vi Thị T số tiền 5.000.000 đồng để lấy lại mảnh đất nhưng Vi Thị T không đồng ý.

Sau khi gọi Vi Thị T không đến, Vi Thị Q, Vi Thị N, Vi Thị Chiêu, Vi Văn B, Vi Văn M và Vi Văn T1 đã tự ý dỡ hàng rào, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Khi đó ông Vi Văn Đ (là bố đẻ của Vi Thị T) biết sự việc đã cầm theo một con dao đi đến sân nhà Vi Văn T để can thiệp, khi đến thấy Vi Văn M đang đứng ở góc sân bên phải nhà Vi Văn T, ông Vi Văn Đ tiến đến dùng tay phải túm ngực áo, tay trái cầm con dao đâm Vi Văn M một phát nhưng không trúng. Thấy vậy, Vi Thị N đang đứng phía sau liền can ngăn, kéo ông Vi Văn Đ ra thì Vi Văn M bỏ chạy xuống vườn, ông Vi Văn Đ quay lại đe dọa định đánh bà Vi Thị N thì Vi Văn B đang đứng ở trước cửa bếp nhà Vi Văn T có nói: “Cẩn thận đấy” về phía ông Vi Văn Đ thì ông Vi Văn Đ quay về phía Vi Văn B, còn bà Vi Thị N chạy vào nhà Vi Văn T bằng cửa chính. Lúc này, Vi Văn B và Vi Văn T1 đang đứng ở trước cửa bếp, ông Vi Văn Đ cầm con dao giơ lên chủ động tiến đến, Vi Văn T1 đứng đằng sau Vi Văn B đã bỏ chạy vào bếp nhà Vi Văn T và cánh cửa bếp tự đóng lại. Lúc này, ông Vi Văn Đ cầm con dao tiến đến cách vị trí Vi Văn B đứng khoảng 01 mét, ông Vi Văn Đ giơ con dao lên cao ở bên trái phía trước mặt, Vi Văn B đã cúi xuống bên phải, hai tay cầm lấy đoạn cây gỗ (là đoạn cây gỗ làm hàng rào trước đó mới được nhóm của Vi Văn B nhổ lên dài 1.55 mét, đường kính 8cm) đưa theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái đánh về phía ông Vi Văn Đ. Khi đầu đoạn cây được đưa lên cao đến trước mặt thì đầu đoạn cây trúng vào phần lưới dao ông Vi Văn Đ đang cầm giơ lên đồng thời đầu đoạn cây trúng vào trán của ông Vi Văn Đ ở vị trí giữa 2 cung mày. Sau đó, Vi Văn B bỏ đoạn cây ra khỏi tay và quay người bỏ chạy vào trong bếp nhà Vi Văn T. Ngay lúc đó, bà Ngô Thị Biết, (là vợ ông Vi Văn Đ) đứng ở phía sau ông Vi Văn Đ đã chạy vào can ngăn, không cho ông Vi Văn Đ đuổi theo sau Vi Văn B đi vào trong bếp. Sau khi bị vợ can ngăn, thấy Vi Văn M quay lại, ông Vi Văn Đ đã cầm lấy điều cày dùng để hút thuốc Lào đánh hai phát trúng vào cẳng tay phải của Vi Văn M làm điều cày bị gãy, còn Vi Văn M bỏ chạy vào trong nhà. Sau đó, ông Vi Văn Đ đến Trung tâm y tế huyện C điều trị, đến ngày 25/3/2020 ra viện.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 (một) đoạn cây gỗ (không rõ chủng loại) dài 99cm, đường kính 04cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dạng ống điều cày, bị

gãy rời phần đầu phía dưới dài 63cm, đường kính 05cm; 01 (một) đoạn cây gỗ (không rõ chủng loại) dài 1,45m, đường kính 05cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dạng ống dài 15cm, rộng 05cm.

Ngày 22/3/2020, Vi Văn B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn: 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc đã cũ, có vết han rỉ bám dính, cán màu đen bằng gỗ. Vi Văn B khai nhận là con dao ngày 21/3/2020 ông Vi Văn Đ cầm theo khi sang nhà Vi Văn T. Ngày 23/3/2020, Vi Văn B đã tự nguyện giao nộp 01 (một) đoạn cây gỗ (không rõ chủng loại) dài 1.55 mét, đường kính 08 cm. Vi Văn B khai nhận là đoạn cây ngày 21/3/2020 Vi Văn B đã sử dụng đánh gây thương tích cho ông Vi Văn Đ.

Tại biên bản xác định vật chứng ngày 09/4/2020, ông Vi Văn Đ khẳng định con dao mà Vi Văn B giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn là con dao ngày 21/3/2020 ông Vi Văn Đ cầm theo khi sang nhà Vi Văn T.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 103/2020/PYTT của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Vi Văn Đ: Sẹo vết thương trán phải: 03%; vỡ xương trần hốc mắt phải: 08%. Tổng tỷ lệ 11% (mười một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động trực tiếp của vật tày cứng có giới hạn.

Tại Bản kết luận số 23/KLGD-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định (dài 56 cm, có một lưỡi sắc nhọn bằng kim loại, phần lưỡi dài 37,5 cm, chỗ rộng nhất 4,5 cm; phần chuôi bằng gỗ sơn đen được gia cố vòng quanh bằng ba dải kim loại mỏng màu vàng, do Vi Văn B giao nộp) được xác định là một chiếc dao, thuộc danh mục vũ khí thô sơ theo khoản 4, điều 3 Luật số 14/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vi Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn B 02 năm tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Vi Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vi Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo và bồi thường thêm cho bị hại 2.000.000 đồng, bị hại Vi Văn Đ không nhận tiền.

Bị hại, ông Vi Văn Đ nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại cấp sơ thẩm bị cáo có giao nộp Huân chương kháng chiến hạng Ba của bố đẻ là ông Vi Nghĩa K nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Vi Văn B được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo lần này là xuất phát từ hành vi hung hăng của chính bị hại. Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm mức án cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn B mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, đề nghị áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức dưới thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Tôn trọng ý kiến của bị hại và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Văn B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 21/3/2020, tại sân nhà của Vi Văn T ở thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do mâu thuẫn trong việc mua bán đất và tự ý phá dỡ hàng rào giữa nhóm của Vi Văn B với Vi Thị T. Vi Văn B đã có hành vi sử dụng một đoạn cây gỗ dài 1.55 mét, đường kính 08cm đánh một phát trúng vào vùng trán của ông Vi Văn Đ (là bố của Vi Thị T) dẫn đến hậu quả là ông Vi Văn Đ bị thương tích tỷ lệ 11%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vi Văn B, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên chưa xem xét khách quan, toàn diện, chưa đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Vi Văn B có giao nộp 01 Huân chương kháng chiến hạng Ba của bố đẻ là ông Vi Nghĩa K nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Ngoài

ra, bị cáo Vi Văn B còn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được hưởng trợ giúp pháp lý. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị hại không nhận. Xét thấy, bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Văn B; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Vi Văn B, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn B 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Vi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời

gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa; người BVQL cho bị hại.
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

